

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT ĐẾN NĂM 2020

Ngày 29 tháng 1 năm 2013, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 248/2013/QĐ-UBND phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2020. Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một trích lược giới thiệu nội dung cơ bản của Chiến lược.

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

1.1. Cơ sở pháp lí

Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2020 được xây dựng trên cơ sở Luật Giáo dục Đại học (Luật số: 08/2012/QH13, ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2012); Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kì 2011-2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 579/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; **Chiến lược Phát triển giáo dục 2011 – 2020** (Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ); Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam (2011); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ IX (2010).

2.2. Cơ sở thực tiễn

Bình Dương là nơi đang cần nguồn nhân lực có trình độ cao. Trong mười lăm năm khai mở lộ trình phát triển kinh tế – xã hội (1997-2012), Bình Dương là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

đến năm 2012, tỉnh đã có 28 khu công nghiệp và cụm công nghiệp, trong đó có những khu công nghiệp tiêu biểu cho cả nước về xây dựng kết cấu hạ tầng, về tốc độ thu hút đầu tư, quản lí sản xuất và bảo vệ môi trường. Cùng với sự phát triển kinh tế, Bình Dương đạt được những thành tựu quan trọng về phát triển xã hội. Các cấp bộ Đảng, chính quyền và các thành phần kinh tế trong tỉnh không ngừng đầu tư cho giáo dục từ mầm non đến trung học, cao đẳng, đại học. Đến năm 2012, Bình Dương đã có 7 cơ sở đào tạo đại học, 7 trường cao đẳng, 16 trường trung cấp, 37 cơ sở đào tạo nghề.

Trong hơn 3 năm xây dựng (2009 – 2012), Trường Đại học Thủ Dầu Một đã thu được những kết quả làm tiền đề quan trọng cho sự phát triển:

- Qui mô phát triển nhanh theo hướng ưu tiên đào tạo hệ chính qui, duy trì hợp lí hệ văn bằng 2, hệ liên thông, vừa làm vừa học; đến năm học 2012 – 2013, qui mô đào tạo của trường là 12.000 sinh viên.

- Trường đã triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ đồng loạt cả ở bậc đại học và cao đẳng; xây dựng chương trình đào tạo, đề cương chi tiết môn học, ban hành chuẩn

đầu ra cho toàn bộ 17 ngành đại học, 21 ngành cao đẳng; bảo đảm chất lượng đào tạo được các tổ chức sử dụng lao động thừa nhận; trên 90% sinh viên có việc làm ngay sau khi kết thúc khóa học. Công tác tuyển sinh ở tất cả các ngành học được thực hiện đúng qui chế.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học bước đầu đạt được một số kết quả khả quan. Danh mục đề tài nghiên cứu khoa học đa dạng bao gồm các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kinh tế, kĩ thuật, khoa học giáo dục... Số lượng cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu chiếm tỉ lệ cao. Công tác quản lí khoa học, việc giới thiệu, phổ biến kết quả nghiên cứu được chú trọng. Trường đã thành lập tạp chí khoa học phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu.

II. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC

2.1. Sứ mệnh

Trường Đại học Thủ Dầu Một có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, vùng Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước; thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, cung ứng sản phẩm và dịch vụ cho thị trường.

2.2. Tầm nhìn

Phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một theo định hướng ứng dụng - thực hành, đến năm 2020 trở thành cơ sở đào tạo ngang tầm các đại học lớn trong nước, tiến tới tiếp cận chuẩn mực giáo dục đại học khu vực và thế giới; trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, cung ứng

dịch vụ về kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, kĩ thuật công nghệ của Bình Dương và các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

2.3. Mục tiêu

Xây dựng Trường Đại học Thủ Dầu Một trở thành trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực theo định hướng ứng dụng - thực hành.

Công tác đào tạo:

- Xác lập cơ cấu đào tạo đa ngành, phù hợp với nhu cầu xã hội, điều kiện và mục tiêu phát triển của Trường. Đến năm 2020, Trường sẽ đào tạo 55 chuyên ngành.

- Phát triển qui mô đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khu vực, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và ngành nghề đào tạo. Tăng qui mô đào tạo đại học chính qui, duy trì hợp lí qui mô đào tạo đại học không chính quy; phát triển qui mô và ngành đào tạo đối với hệ cử nhân chất lượng cao và đào tạo liên thông. Đến năm 2015, qui mô sinh viên là 15.000, trong đó có 70% sinh viên hệ đại học, 30% sinh viên hệ cao đẳng. Đến năm 2020, qui mô sinh viên là 20.000 trong đó có 80% sinh viên hệ đại học, 20% sinh viên hệ cao đẳng.

- Xây dựng và hoàn thiện các chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tiếp cận trình độ đào tạo tiên tiến của các trường đại học trong khu vực. Phấn đấu đến năm 2020 có 2 ngành đào tạo đạt chuẩn AUN.

- Hoàn chỉnh qui chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nâng cao chất lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho hệ chính qui, đồng thời triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với hệ đào tạo không chính qui.

Đến năm 2015 đào tạo tất cả các hệ theo hệ thống tín chỉ.

- Thí điểm giảng dạy bằng tiếng Anh một số môn chuyên ngành từ sau năm 2015.

Đào tạo sau đại học:

- Đào tạo sau đại học bao gồm đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và chuyên đề sau đại học. Thạc sĩ có kiến thức chuyên môn vững vàng, có năng lực thực hành và khả năng thích ứng cao. Tiến sĩ có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có khả năng sáng tạo, độc lập về nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn. Bồi dưỡng kiến thức nhằm bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức để theo kịp sự phát triển.

- Xây dựng và phát triển cơ cấu ngành đào tạo sau đại học đa dạng đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Bình Dương, vùng Đông Nam Bộ và cả nước. Tăng cường qui mô đào tạo sau đại học theo thị trường lao động, định hướng của Tỉnh, mục tiêu phát triển của Trường. Đến năm 2015 mở 3 ngành thạc sĩ với qui mô 150 học viên, đến năm 2020 mở 12 ngành thạc sĩ và 05 ngành tiến sĩ với qui mô 500 học viên.

- Xây dựng chương trình đào tạo sau đại học dựa trên khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình đào tạo đại học hiện tại, cập nhật và bổ sung theo hướng hội nhập và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hướng tới chương trình đào tạo chuyên ngành sâu cho bậc cao học.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý đào tạo sau đại học.

- Định hướng phương pháp giảng dạy sau đại học theo hướng phát triển tư duy độc lập, tư duy phê phán; tăng cường tính

chủ động, sáng tạo của học viên trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ:

- Tập trung nghiên cứu các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, sư phạm, khoa học xã hội và nhân văn theo hướng các chương trình, ngành và chuyên ngành để phục vụ nhiệm vụ đào tạo của Trường và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu cho giảng viên, sinh viên; 100% giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học; trung bình hàng năm có 60 đề tài cấp cơ sở, từ 10-15 đề tài cấp tỉnh, bộ của giảng viên, 20 đề tài của sinh viên. Phấn đấu đến năm 2015 có từ 5-7 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín khoa học, giai đoạn 2016 - 2020 có khoảng 15 -20 bài/năm. Mỗi sinh viên có ít nhất một bài báo hoặc báo cáo khoa học/toàn khóa học.

- Phát triển mối quan hệ giữa trường và các tổ chức kinh tế - xã hội cũng như các trường đại học khác trong và ngoài nước thông qua hoạt động hợp tác nghiên cứu, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ.

- Đổi mới chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy và học tập dựa trên những kết quả nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường công tác thông tin khoa học và công nghệ, công tác sở hữu trí tuệ.

- Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

Công tác phát triển nguồn nhân lực:

- Phát triển qui mô nguồn nhân lực hợp lý, cân đối và phù hợp với yêu cầu phát triển từng giai đoạn của Trường.

- Đảm bảo cơ cấu, chất lượng giảng viên, tỉ lệ giảng viên/sinh viên, giảng viên/cán bộ hành chính theo qui định.

- Về qui mô, đến năm 2015 đội ngũ cán bộ, viên chức khoảng 800 người, trong đó có trên 600 cán bộ giảng dạy, tỉ lệ giảng viên/cán bộ hành chính là 3,5/1; đến năm 2020 đội ngũ cán bộ, viên chức khoảng 1.000 người, trong đó có 800 cán bộ giảng dạy, tỉ lệ giảng viên/cán bộ hành chính 4/1.

- Về cơ cấu trình độ, đến năm 2015 có 90% cán bộ, giảng viên đạt trình độ sau đại học, trong đó 20% tiến sĩ, 30% có khả năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài. Đến năm 2020 có 100% cán bộ, giảng viên đạt trình độ sau đại học, trong đó 30% tiến sĩ, 50% có khả năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài.

- Đội ngũ cán bộ quản lý và hành chính phục vụ đào tạo đảm bảo đủ về số lượng, đúng tiêu chuẩn. Đến năm 2015 có 100% cán bộ quản lý được trang bị kiến thức và kỹ năng về quản trị trường đại học hiện đại. Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ quản lý phải đạt 70% là thạc sĩ, 30% là tiến sĩ.

Công tác quản trị đại học:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình quản trị Trường phù hợp, hiệu quả, trong đó chú trọng đến quá trình phân cấp quyền tự chủ cho các khoa theo điều lệ trường đại học ứng dụng.

- Nâng cao năng lực điều phối, phối hợp của bộ máy nhằm phát huy cao nhất hiệu quả đầu tư, phát triển nguồn lực.

- Phát triển thương hiệu Nhà trường.

Công tác đảm bảo chất lượng:

Kiểm định chất lượng toàn diện của Trường theo qui trình, tiêu chí, tiêu chuẩn

kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 2013 hoàn thành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường. Năm 2015 đạt tiêu chí đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác đối ngoại:

- Duy trì, phát triển các mối quan hệ hợp tác đã có. Mở rộng hợp tác với các đối tác mới là các trường, viện, học viện có uy tín trong và ngoài nước. Đa dạng hóa loại hình hợp tác và đa phương hóa đối tác.

- Đến năm 2020, hàng năm có ít nhất 20 giảng viên được đào tạo ở nước ngoài, 10 giảng viên nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu tại Trường, ít nhất 15 sinh viên được cử đi học nước ngoài thông qua hợp tác quốc tế, có từ 3 - 5 chương trình liên kết đào tạo do các trường Đại học nước ngoài uy tín và chất lượng cấp bằng.

Công tác chính trị - tư tưởng và công tác học sinh sinh viên:

- Điều hành toàn bộ hoạt động của Trường theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đảm bảo sự đoàn kết nhất trí của tất cả cán bộ, viên chức và sinh viên trên cơ sở giữ vững an ninh chính trị và thống nhất về tư tưởng.

- Nắm bắt được diễn biến tư tưởng trong đảng viên và quần chúng để kịp thời định hướng về nhận thức.

- Ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội xâm nhập vào Nhà trường, xây dựng môi trường làm việc, học tập và rèn luyện thân thiện, dân chủ và nhân văn.

Công tác quản lý tài chính:

- Bảo đảm nguồn kinh phí đáp ứng cho

nhu cầu hoạt động và định hướng phát triển của Nhà trường.

- Tìm kiếm các nguồn tài chính ngoài ngân sách Nhà nước để từng bước tự chủ một phần kinh phí hoạt động. Phấn đấu đến năm 2015 tự chủ 25% kinh phí, năm 2020 tự chủ 40% kinh phí hoạt động.

Về cơ sở vật chất:

- Đầu tư, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất một cách khoa học, hợp lý và hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và qui mô phát triển.

- Trang bị các thiết bị thí nghiệm thực hành và các phương tiện giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo hướng hiện đại, đồng bộ đảm bảo hiệu quả cao trong sử dụng, không lạc hậu về công nghệ.

- Phấn đấu thực hiện dự án xây dựng Trường mới theo đúng kế hoạch, đến năm 2020 toàn bộ hoạt động của Nhà trường diễn ra tại cơ sở mới.

2.4. Các giải pháp

Trên lĩnh vực đào tạo:

- củng cố và phát huy thế mạnh các ngành sư phạm truyền thống của Trường; hàng năm mở thêm các ngành học mới đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội và xu hướng phát triển; mở một số ngành đào tạo cử nhân chất lượng cao; xây dựng và triển khai đề án đào tạo thí điểm bằng đôi Kinh tế- Luật, Kinh tế - Ngoại ngữ.

- Cải tiến nội dung và chương trình đào tạo theo các hệ đào tạo (chính qui, vừa làm vừa học), bậc đào tạo (đại học, cao đẳng), trong đó lấy chương trình đào tạo đại học chính qui làm chuẩn. Tăng cường chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học uy tín, chất lượng trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh việc biên soạn, nghiệm thu giáo trình và tài liệu học tập. Phấn đấu đến năm 2015 biên soạn 40%, đến năm 2020 biên soạn 70% giáo trình các môn học.

- Tiếp tục xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo; xây dựng một số chương trình đào tạo tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế (chuẩn AUN).

- Đẩy mạnh tin học hoá, chuyên môn hoá qui trình quản lý đào tạo. Vận hành hiệu quả các phần mềm quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ; xây dựng các phần mềm mới đáp ứng kịp thời các yêu cầu của thực tế quản lý đào tạo. Nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý, phục vụ công tác đào tạo thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thích hợp hàng năm.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra đối với các loại hình đào tạo. Cải tiến và đa dạng hoá hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đảm bảo khách quan, chính xác.

- Định kì tổ chức hội thảo cấp trường và hội thảo cấp khoa, bộ môn về đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức các lớp bồi dưỡng và tập huấn về phương pháp giảng dạy đại học do các chuyên gia trong nước và nước ngoài tập huấn; tổ chức dự giờ, lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên về môn học, khóa học và gửi kết quả tới các khoa để điều chỉnh, đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa Phòng Đào tạo với Khoa theo hướng nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Phòng và các Khoa, kể cả công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Đào tạo sau đại học:

- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện mở các ngành sau đại học mà Trường có nhiều thế

manh và đồng thời có nhu cầu cao ở tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành khác trong khu vực Đông Nam Bộ; đẩy mạnh việc liên kết đào tạo sau đại học với các viện, học viện, trường đại học uy tín, chất lượng, có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo sau đại học trong và ngoài nước; đặc biệt là với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của chương trình đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên; định kỳ rà soát, đổi mới chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy trên cơ sở ý kiến đóng góp của giảng viên, của học viên, của các chuyên gia đầu ngành và tham khảo các chương trình tiên tiến trên thế giới; chuẩn hóa chất lượng các chương trình đào tạo; biên soạn tài liệu học tập cho các môn học sau đại học. Mục tiêu đến năm 2020 có 50% tài liệu học tập của các môn học.

- Xây dựng các văn bản nhằm cụ thể hoá hoạt động đào tạo sau đại học, nhất là qui chế đào tạo sau đại học.

- Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học; giảng dạy gắn liền với nghiên cứu khoa học; gắn hoạt động nghiên cứu của các phó Giáo sư, Giáo sư, Tiến sĩ trong giảng dạy, hướng dẫn với học viên; hình thành các nhóm nghiên cứu trong quá trình đào tạo.

Hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc các qui định, qui chế của Bộ, Trường về nhiệm vụ khoa học công nghệ của giảng viên, của các đơn vị chức năng trong Trường.

- Tiếp tục hoàn thiện qui chế quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Trường cho phù hợp với yêu cầu

phát triển hoạt động khoa học công nghệ của Nhà trường.

- Yêu cầu mỗi giảng viên phải qua lớp đào tạo về phương pháp nghiên cứu khoa học; tổ chức định kỳ các hoạt động sinh hoạt khoa học cho cán bộ, giảng viên trẻ, sinh viên.

- Hỗ trợ và khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia tư vấn, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp. Các hỗ trợ này bao gồm cơ chế và nguồn lực (tài chính, con người) để tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên có đủ điều kiện hợp tác với các đơn vị.

- Hình thành các nhóm nghiên cứu để tạo lập đội ngũ chuyên gia giỏi và thực hiện các đề tài, chương trình nghiên cứu lớn, tập trung, nhằm giải quyết những yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài của tỉnh và khu vực.

- Tham gia và tổ chức các hình thức hoạt động khoa học công nghệ đa dạng nhằm thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học (trao đổi thông tin khoa học, báo cáo khoa học, hội nghị, hội thảo). Kien toan to chức và hoạt động của Tạp chí khoa học.

- Xây dựng cơ chế động viên, khen thưởng thích đáng các giảng viên có bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế.

- Gắn kết chặt chẽ việc xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ với đào tạo nhất là đào tạo sau đại học.

- Tranh thủ các dự án của các tổ chức trong nước và nước ngoài để tổ chức nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận công nghệ hiện đại, gắn chặt các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai ứng dụng với các chương trình dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực đồng thời bổ sung kiến thức, tài liệu giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên và sinh viên.

- Xây dựng Vườn ươm doanh nghiệp và tổ chức thực hiện các dịch vụ kèm theo; hỗ trợ, phát triển các ý tưởng của sinh viên, giảng viên trẻ trong nghiên cứu công nghệ, chế thử sản phẩm, thành lập doanh nghiệp.

- Cải tiến công tác quản lý hoạt động khoa học công nghệ. Công tác quản lý cần tập trung vào tìm kiếm, điều phối, quản lý các nguồn lực dành cho nghiên cứu khoa học, hỗ trợ cán bộ, giảng viên, sinh viên, đồng thời chuyển giao dần công tác quản lý nghiệp vụ về các Khoa đào tạo với định hướng tăng quyền chủ động cho các khoa.

Công tác phát triển nguồn nhân lực

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực cho Nhà trường. Xây dựng kế hoạch cũng như qui chế qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

- Cùng với việc tuyển dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao theo chính sách thu hút nguồn nhân lực, chú trọng công tác tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp loại giỏi để tạo nguồn nhân lực lâu dài cho Nhà trường. Phân bổ và giám sát thực hiện chỉ tiêu phát triển đội ngũ đến từng đơn vị. Tăng cường sự chủ động của đơn vị trong tìm kiếm, thu hút cán bộ, giảng viên có năng lực trình độ và phẩm chất đạo đức.

- Xây dựng cơ chế cử giảng viên đi nghiên cứu thực tế hàng năm. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế để tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên được đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ ở nước ngoài.

- Có chế độ thu hút các nhà khoa học trong nước và nước ngoài có trình độ cao, uy tín và kinh nghiệm, các trí thức Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường.

- Hàng năm điều chỉnh qui chế chi tiêu nội bộ và bổ sung các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức trên cơ sở phù hợp với qui định chung. Ưu tiên đầu tư kinh phí cho phát triển nguồn nhân lực.

Công tác quản trị đại học

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, qui chế tổ chức và hoạt động của Trường, của từng đơn vị.

- Đẩy mạnh việc phân cấp toàn diện cho các khoa theo hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm; đồng thời xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá.

- Đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng quản trị đại học cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Xây dựng và hoàn thiện cổng thông tin điện tử của Trường nhằm tạo tính liên thông, liên kết trong quản lý các hoạt động của trường.

- Phát triển chương trình quảng bá hình ảnh, thương hiệu Trường thông qua việc xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, tham dự các hoạt động triển lãm giáo dục đại học, các diễn đàn, hội thảo, diễn thuyết và những sự kiện đặc biệt để mở rộng sự tham gia của cộng đồng đối với Trường; tham dự và tổ chức ngày hội sinh viên và doanh nghiệp, hội chợ việc làm, chương trình tư vấn - hướng nghiệp - tuyển sinh... để giới thiệu về Trường.

Công tác đảm bảo chất lượng:

- Phổ biến qui trình, tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng cho toàn bộ cán

bộ viên chức và người học.

- Xây dựng đội ngũ chuyên trách cho công tác đảm bảo chất lượng của đơn vị.

- Tổ chức rà soát lại toàn bộ hồ sơ hoạt động của Nhà trường theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học hiện hành; sưu tập, bổ sung hoàn thiện các loại hồ sơ dùng để minh chứng trong kiểm định chất lượng giáo dục; tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của cựu sinh viên và nhà tuyển dụng.

- Xây dựng báo cáo tự đánh giá nội bộ với đầy đủ hồ sơ minh chứng theo qui định và lập thủ tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá ngoài.

- Lựa chọn một số khoa tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn AUN.

Công tác đối ngoại:

- Tìm hiểu, ký kết hợp tác với các trường đại học trong nước, đặc biệt là mối quan hệ hợp tác với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ động tìm kiếm và mở rộng các hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên và sinh viên với một số trường đại học, học viện có uy tín của nước ngoài; tổ chức hội nghị các đối tác chiến lược. Xây dựng các qui định liên quan đến việc triển khai, theo dõi, giám sát các chương trình liên kết đào tạo.

- Tiếp nhận sinh viên quốc tế đến học tập nghiên cứu tại Trường, đồng thời chuẩn hóa qui trình và qui chế tiếp nhận, hỗ trợ, theo dõi và quản lý việc học tập và sinh hoạt của sinh viên nước ngoài.

- Gắn chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học với các hoạt động quan hệ quốc tế.

- Tăng cường đội ngũ và cơ sở vật chất phục vụ hợp tác quốc tế và liên kết đào tạo.

Công tác chính trị - tư tưởng và công tác học sinh sinh viên:

- Kịp thời triển khai các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước tới cán bộ viên chức và sinh viên bằng hình thức phù hợp; tăng cường các hoạt động thông tin thời sự, phát động các đợt sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống cho cán bộ viên chức và sinh viên. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Tăng cường vai trò của cấp ủy, lãnh đạo đơn vị và các tổ chức chính trị, xã hội trong việc nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng, nguyện vọng của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Triển khai và kiểm tra việc thực hiện qui chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị; công khai chế độ chính sách, giải quyết kịp thời các vấn đề khiếu kiện trong nội bộ Trường. Thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo Trường với các tổ chức chính trị - xã hội, với cán bộ, viên chức, sinh viên.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề có liên quan đến sinh viên. Hỗ trợ sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp. Tổ chức các chương trình hành động, các phong trào hành động cách mạng tạo môi trường cho sinh viên rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành.

Công tác quản lý tài chính

- Tăng cường công tác quản lý tài chính trong Nhà trường; sử dụng nguồn lực tài chính đúng định hướng, đúng mục đích, đúng pháp luật; thực hiện tốt việc công khai tài chính.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập kế hoạch để đảm bảo nguồn thu từ

ngân sách Nhà nước phù hợp với định hướng phát triển.

- Kí kết hợp đồng đào tạo theo yêu cầu của bên sử dụng lao động, đẩy mạnh việc triển khai, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và thực hiện các hoạt động cung ứng dịch vụ cho xã hội phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Trường để bổ sung nguồn thu.

- Tìm kiếm nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài có quan hệ, hợp tác với Trường; tổ chức các hoạt động liên doanh, liên kết phù hợp với chức năng nhiệm vụ nhằm tăng thêm nguồn thu.

Về cơ sở vật chất

Tiếp tục mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc dạy và học. Khai thác, sử dụng cơ sở vật chất một cách khoa học, hợp lý và hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và qui mô phát triển.

- Tăng cường nhân sự cho bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, khai thác cơ sở vật chất, xây dựng qui chế phối hợp giữa bộ phận đào tạo, cơ sở vật chất và đơn vị có liên quan nhằm khai thác triệt để cơ sở vật chất hiện có.

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn, thiết kế, lập đồ án qui hoạch và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường mới nhằm bảo đảm tiến độ theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác dự báo, lập kế hoạch để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phù hợp với tốc độ phát triển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

- Tuyên truyền và phổ biến chiến lược đến toàn bộ cán bộ, viên chức, sinh viên, học sinh của Trường nhằm nâng cao nhận

thức và hành động đối với việc thực hiện chiến lược.

- Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị triển khai xây dựng các đề án gồm: Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với các khoa xây dựng đề án “Chuẩn hóa khung chương trình đào tạo”, “Viết sách phục vụ đào tạo”, “Đổi mới phương pháp dạy và học”; Phòng Khoa học Công nghệ lập đề án “Phát triển hoạt động khoa học công nghệ”; Phòng Quan hệ Quốc tế lập đề án “Tăng cường công tác đối ngoại”; Phòng Tổ chức lập đề án “Phát triển nguồn nhân lực”; Phòng Công nghệ Thông tin lập đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đào tạo”; Phòng Khảo thí và Kiểm định Chất lượng lập đề án “Đảm bảo chất lượng”; Phòng Xây dựng Cơ bản lập đề án “Phát triển cơ sở vật chất”.

- Các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch công tác trong từng thời kỳ, từng năm, trên từng lĩnh vực cho đơn vị mình sao cho đảm bảo thực hiện đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược.

- Quá trình thực hiện sẽ tiến hành sơ kết để đánh giá kết quả thực hiện, trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển và điều kiện thực tế của Nhà trường nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược.

*

Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, đồng thời đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục đào tạo, cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ và cả nước.